TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HT** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thinh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tô Hiền Đức
2/ Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa: Ông Phan T1 Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 65/2C, hẻm 38, đường Trần Phú, ấp LH, xã TrT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Tổ 4, ấp 1, xã LH1, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Lê Quốc T1, sinh năm 1987; địa chỉ: 65/2C, hẻm 38, đường Trần Phú, ấp LH, xã TrT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh

(Các đương sự vắng mặt có đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Chị và anh T1 chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TrT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng sống chung thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan niệm sống không phù hợp, mâu thuẫn kéo dài, đến năm 2020 vợ chồng sống ly thân đến nay, nay vợ chồng không hàn gắn được, yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Lê Nguyễn Kim Ngân, sinh năm 2008; Lê Quang Vinh, sinh năm 2012; Lê Công Danh, sinh năm 2016, yêu cầu được nuôi hết con chung, nhưng các con đang sống bên nhà anh T1 và các con

theo anh T1 nên đồng ý giao các con cho anh T1 nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu, vợ chồng không nợ chung.

Tại lời khai ngày 28 tháng 6 năm 2024, bị đơn anh Lê Quốc T1 trình baøy: Anh và chị T chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn, thời gan vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn, không ai quan tâm tới ai, vợ chồng sống ly thân 4 - 5 năm nay, nay mỗi người có cuộc sống riêng, nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Lê Nguyễn Kim Ngân, sinh năm 2008; Lê Quang Vinh, sinh năm 2012; Lê Công Danh, sinh năm 2016, hiện đang sống chung với anh và gia đình anh, các con theo anh nên anh nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Con chung: Có 03 con chung giao cho anh T1 nuôi dưỡng, ghi nhận anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hoà sô vuï aùn, Hoäi ñoàng xeùt xöû nhaän ñònh:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ T là nguyên đơn, anh Lê Quốc T1 là bị đơn có đơn xin vắng mặt, nên cần áp dụng vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T và anh T1.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Lê Quốc T1 chung sống với nhau vào năm 2008, đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã TrT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, theo chị T và anh T1 đều xác định vợ chồng sống chung có mâu thuẫn, sống ly thân 4 – 5 năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Do đó, giữa chị T và anh T1 không còn tình cảm vợ chồng, chị T yêu cầu ly hôn với anh T1, anh T1 đồng ý ly hôn, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp.

[3]. Veà con chung: Có 03 người con chung tên Lê Nguyễn Kim Ngân, sinh năm 2008; Lê Quang Vinh, sinh năm 2012; Lê Công Danh, sinh năm 2016, hiện

đang sống chung với anh T1 và gia đình anh T1, chị T giao các cháu cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến của anh T1 con chung theo anh anh nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng. Qua hỏi nguyện vọng của các cháu, các cháu có nguyện vọng sống chung với anh T1, nên cần giao các cháu cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh T1 không yêu cầu cấp dưỡng, nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Taøi saûn chung, nợ chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T đối với anh Lê Quốc T1.

Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Lê Quốc T1 được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Quốc T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 con chung tên Lê Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 22/6/2008; Lê Quang Vinh, sinh ngày 29/02/2012; Lê Công Danh, sinh ngày 13/6/2016.

Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh T1 không yêu cầu.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0011185 ngày 15/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND thị xã HT;
- VKSND thị xã HT;
- THADS thị xã HT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Thinh